

Bản án số: 70/2024/HS-PT

Ngày 11 - 3 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi ĐNam.

Các Thẩm phán: 1. Ông Phan Thanh Nguyễn.

2. Ông Ngô ĐThụ.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thăng - Thư ký Tòa án Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Trần Hải Nam - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 15/HSPT ngày 11 tháng 01 năm 2024 đối với bị cáo Huỳnh Thị H1 và các bị cáo khác do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 274/2023/HS-ST ngày 29 tháng 11 năm 2023 của Tòa án Nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Các bị cáo có kháng cáo:

1. Huỳnh Thị H1, sinh năm 1978 tại Quảng Ngãi; nơi thường trú: Tổ 4 thôn B, xã B, huyện T, tỉnh Quảng Nam; chỗ ở: F6/28 tổ 11, ấp 6B, xã V, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Bán vé số; trình độ học vấn: 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh Văn L và bà Nguyễn Thị L; có chồng và 01 con; tiền án: không; tiền sự: không; nhân thân: ngày 28/6/2010 bị Công an phường 10, quận Tân Bình xử phạt 1.000.000 đồng về hành vi “Đánh bạc”, đến ngày 01/7/2010 đã nộp tiền phạt; tại ngoại, có mặt.

2. Nguyễn Nhật T1, sinh năm 1990 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi thường trú: E1/23, ấp 5, xã V, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Tự do; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn Xị và bà Nguyễn Thị Lâm Nhật; có vợ chưa có con; tiền án: không; tiền sự: không; tại ngoại, có mặt.

3. Võ Văn T2, sinh năm 1978 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi thường trú: F6/18 tổ 12, ấp 6B, xã V, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Văn Gia và bà Nguyễn Thị Diệp; có vợ và 02 con; tiền án: không; tiền sự: không; tại ngoại, có mặt.

4. Phan Hoàng Quân, sinh năm 1978 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi thường trú: F2/26 ấp 6B, xã V, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Văn Tý và bà Nguyễn Thị Được; có vợ và 02 con; tiền án: không; tiền sự: không; tại ngoại, có mặt.

- Ngoài ra còn có 10 bị cáo khác không có kháng cáo và không bị kháng nghị, trong đó có 01 bị cáo, Tòa án không triệu tập đến phiên tòa nhưng có xem xét cho bị cáo:

Nguyễn Văn H2, sinh năm 1988 tại Vĩnh Long; nơi thường trú: ấp Phú TH1A, xã Phú Quới, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long; chỗ ở: 267/2 Nguyễn Thị Tú, phường Bình Hưng Hoà B, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Khải và bà Nguyễn Mỹ Hạnh; có vợ chưa có con; tiền án: không; tiền sự: không; tại ngoại.

- Người bào chữa cho bị cáo Huỳnh Thị H1 và bị cáo Phan H3 Quân: Ông Huỳnh Khắc Thuận, Luật sư Văn phòng luật sư Nguyễn Quang Vũ thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 15 giờ 00 phút ngày 05/01/2022, Đội Cảnh sát hình sự Công an huyện Bình Chánh phối hợp Công an xã V tiến hành kiểm tra quán cà phê tại địa chỉ nhà không số, tổ 12, ấp 6B, xã V, huyện Bình Chánh. Qua kiểm tra, phát hiện, bắt quả tang Huỳnh Hữu C và Hà Thị Bích N1 đang tổ chức cho nhiều đối tượng tham gia đánh bạc được ăn thua bằng tiền. Trong đó sòng bạc thứ nhất gồm Nguyễn Nhật T1, Phùng Văn Q2, Trần Hoàng T3, Võ Văn T2 và Phan Hoàng Q1 chơi đánh bạc dưới hình thức binh xập xám; Sòng bạc thứ hai gồm Nguyễn Tấn Đ, Trần Văn H3, Nguyễn Thị U và Lưu Thị Thu H4 và sòng bạc thứ ba gồm Nguyễn Văn H2, Châu Văn T5, Trần Thị Minh N2 và Huỳnh Thị H1 thả chơi đánh bạc dưới hình thức chơi cò cá ngựa nên tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ trên chiếu bạc thứ nhất số tiền 390.000 đồng tiền xâu để trong cái ca, số tiền 2.380.000 đồng thu giữ tại CH2bạc chơi bài binh xập xám (của T2 để trên chiếu bạc), cùng các vật dụng có liên quan. Công an xã V đưa những đối tượng trên cùng tang vật về trụ sở Công an xã làm việc, lập hồ sơ ban đầu chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Chánh điều tra xử lý.

Quá trình điều tra xác định: Huỳnh Hữu C và Hà Thị Bích N1 sống chung với nhau như vợ chồng từ tháng 4/2021. Đến khoảng tháng 12/2021, C và N1 cùng tìm thuê mặt bằng mở quán bán cà phê và cho khách đến quán chơi đánh bài, đồ cá ngựa được thua bằng tiền để thu tiền xâu. Sau khi thuê mặt bằng, sửa lại quán, đến ngày 02/01/2022, C và N1 khai trương quán và bắt đầu cho khách đến quán chơi đánh bài, đồ cá ngựa được thua bằng tiền.

Hằng ngày, C và N1 mở cửa quán từ 07 giờ và cho khách đến quán chơi đánh bài, đồ cá ngựa được thua bằng tiền đến 22 giờ thì đóng cửa quán. C chuẩn bị sẵn tại quán: 02 bộ cờ cá ngựa, 07 hột xí ngầu, 03 cái tô, nhiều bộ bài tây và chuẩn bị bàn ghế cho các con bạc ngồi chơi. Về tiền xâu, tùy vào số tiền ăn thua của mỗi bàn, C sẽ thu tiền xâu khác nhau. Khi khách đến chơi, C hoặc N1 sẽ chuẩn bị bài, bộ cờ cá ngựa mang ra cho khách. C và N1 không trực tiếp thu tiền xâu mà để 01 ca nhựa tại bàn để đựng tiền xâu, khi nào các con bạc nghỉ thì C và N1 ra dọn đồ và thu tiền xâu từ trong ca nhựa.

Ngày 05/01/2022, C và N1 tổ chức cho 01 bàn chơi bài binh xập xám và 02 bàn chơi cá ngựa được thua bằng tiền. Đối với bàn chơi bài binh xập xám, các con bạc được thua bằng tiền mỗi chi là 30.000 đồng, C quy định mỗi ván ai T1 từ 18 chi trở lên thì xâu 30.000 đồng. Đối với 02 bàn chơi cờ cá ngựa, các con bạc ăn thua 50.000 đồng (đá ngựa thường) và 100.000 đồng (đá ngựa nằm), C quy định, người nào ăn “thầu mại” (là người nào đồ ngựa lên thắng chuồng đầu tiên) thì xâu 50.000 đồng, nếu không có ai “thầu mại” thì ngựa về “ngựa tứ” (là ngựa cuối cùng của người đầu tiên về đích) thì xâu 50.000 đồng. C và N1 tổ chức cho 03 chiếu bạc chơi đến khoảng 15 giờ thì lực lượng Công an vào kiểm tra, bắt quả tang. Cụ thể:

- Nhóm tham gia đánh bạc bằng hình thức binh xập xám (chiếu bạc thứ nhất):

1. Nguyễn Nhật T1: T1 mang theo số tiền 6.000.000 đồng đến sòng bạc và sử dụng tất cả để đánh bạc. T1 tham gia chơi bài binh xập xám ăn chi cùng với Quyết, Tấn, Thật. Khi chơi, mỗi người đấu chén 3.000.000 đồng. Trong lúc chơi thì có Q1 thay T3 cùng tham gia. Khi bị bắt, T1 thua 3.120.000 đồng và đã lấy 90.000 đồng bỏ vào ca nhựa tại bàn xâu cho Chí.

Tang vật bị tạm giữ: 2.790.000 đồng, T1 khai sử dụng tất cả để đánh bạc.

2. Phùng Văn Quyết: Quyết mang theo số tiền 8.850.000 đồng đến sòng bạc và sử dụng 3.000.000 đồng để đánh bạc. Q2 tham gia chơi bài binh xập xám ăn chi cùng với T1, T2, T3. Khi chơi, mỗi người đấu chén 3.000.000 đồng. Trong lúc chơi thì có Q1 thay T3 cùng tham gia. Khi bị bắt, Q2 thắng được 810.000 đồng và đã lấy 90.000 đồng bỏ vào ca nhựa tại bàn xâu cho C.

Tang vật bị tạm giữ: 9.300.000 đồng, trong đó có 3.720.000 đồng dùng để đánh bạc.

3. Trần Hoàng T3: T3 mang theo số tiền 9.000.000 đồng đến sòng bạc và sử dụng 4.000.000 đồng để đánh bạc. T3 tham gia chơi bài binh xập xám ăn chi cùng với Quyết, Tấn, T1. Mỗi người đấu chén 3.000.000 đồng. Trong lúc chơi thì có Q1 thay T3 cùng tham gia. Khi bị bắt, T3 thắng 1.890.000 đồng và đã lấy 90.000 đồng bỏ vào ca nhựa tại bàn xâu cho C.

Tang vật bị tạm giữ: 10.800.000 đồng, trong đó có 5.800.000 đồng dùng để đánh bạc.

4. Võ Văn T2: Tấn mang theo số tiền 19.500.000 đồng đến sòng bạc và sử dụng 4.500.000 đồng để đánh bạc. Tấn tham gia chơi bài binh xập xám ăn chi cùng với T1, Quyết, Thật. Mỗi người đấu chén 3.000.000 đồng. Trong lúc chơi thì có Q1 thay T3 cùng tham gia. Khi bị bắt, Tấn T1 2.470.000 đồng và đã lấy 90.000 đồng bỏ vào ca nhựa tại bàn xâu cho Chí.

Tang vật bị tạm giữ: 21.880.000 đồng, gồm có 2.380.000 đồng bị thu tại CH2bạc và 19.500.000 bị thu trong người. Trong đó, Tân sử dụng 4.500.000 đồng để đánh bạc.

5. Phan Hoàng Q1: Q1 mang theo số tiền 5.790.000 đồng đến sông bạc và sử dụng tất cả để đánh bạc. Q1 chơi đánh bài binh xập xám ăn chi cùng với T1, Quyết và Tấn, mỗi chi ăn thua 30.000 đồng. Khi chơi, Q1 thay T3 và mỗi người phải đặt chên 3.000.000 đồng. Khi Q1 tạm ngưng chơi nhường tự lại cho T3 và ngồi xem thì bị Cơ quan Công an kiểm tra bắt quả tang. Trong lúc tham gia, Q1 thua 1.860.000 đồng và đã lấy 30.000 đồng bỏ vào ca nhựa tại bàn xâu cho Chí.

Tang vật bị tạm giữ: 3.900.000 đồng là tiền Q1 sử dụng để đánh bạc.

Căn cứ tinh thần Nghị quyết số 01/2010/NQ-HĐTP ngày 22/10/2010 của Hội đồng Thẩm phán tòa án nhân dân Tối cao, số tiền dùng để đánh bạc của Nguyễn Nhật T1, Phùng Văn Q2, Trần Hoàng T3 và Phan Hoàng Q1 là: 2.790.000 đồng (tiền còn lại mà T1 dùng để đánh bạc) + 3.720.000 đồng (tiền còn lại mà Q2 dùng để đánh bạc) + 5.800.000 đồng (tiền còn lại mà T3 dùng để đánh bạc) + 6.880.000 đồng (tiền còn lại mà T2 dùng để đánh bạc gồm 2.380.000 đồng thu tại chiếu bạc và 4.500.000 đồng thu trong người) = 19.190.000 đồng.

Số tiền dùng để đánh bạc của Phan Hoàng Q1 là: 3.000.000 đồng (số tiền mỗi người đặt chên) x 4 người (gồm: Q1, T1, Q2 và T2) = 12.000.000 đồng.

- Nhóm tham gia đánh bạc bằng hình thức chơi cờ cá ngựa (CH2bạc thứ hai):

1. Nguyễn Tấn Đ: Đ mang theo số tiền 1.230.000 đồng đến sông bạc và sử dụng tất cả để đánh bạc. Đ tham gia chơi cờ cá ngựa được thua bằng tiền cùng với Hoàng, U và H4. Đ đang chơi ván đầu tiên, bị thua 150.000 đồng, thì bị công an vào bắt quả tang.

Tang vật tạm giữ: 1.080.000 đồng là tiền Đ sử dụng để chơi đánh bạc.

2. Trần Văn H3: H3 mang theo 1.500.000 đồng đi đến sông bạc và sử dụng tất cả để đánh bạc. H3 chơi cờ cá ngựa được thua bằng tiền với 02 người nam, 01 người nữ không rõ lai lịch, sau đó Đ, U và H4 vào thay 03 người không rõ lai lịch tiếp tục chơi. H3 chơi liên tục 05 ván, khi bị bắt, H3 ăn được 500.000 đồng và đã lấy 50.000 đồng bỏ vào ca nhựa tại bàn xâu cho C

Tang vật tạm giữ: 1.950.000 đồng là tiền H3 sử dụng để đánh bạc.

3. Nguyễn Thị U: U mang theo 3.000.000 đồng đi đến sông bạc và sử dụng tất cả để đánh bạc. U chơi cờ cá ngựa được thua bằng tiền với H3, H4 và 01 người phụ nữ không rõ lai lịch, sau đó Đ vào thay người phụ nữ. U chơi liên tục 03 ván, khi bị bắt, U T1 50.000 đồng và đã lấy 50.000 đồng bỏ vào ca nhựa tại bàn xâu cho C

Tang vật tạm giữ: 3.000.000 đồng là tiền U sử dụng để đánh bạc.

4. Lưu Thị Thu H4: H4 mang theo 7.600.000 đồng đi đến sông bạc và sử dụng 2.600.000 đồng để đánh bạc. H4 tham gia chơi cá ngựa được thua bằng tiền với H3, U và 01 người phụ nữ không rõ lai lịch, sau đó Đ vào thay người phụ nữ. H4 chơi liên tục 03 ván, khi bị bắt, H4 thua hết 1.400.000 đồng.

Tang vật tạm giữ: 6.200.000 đồng, trong đó 1.200.000 đồng là tiền H4 sử dụng để đánh bạc.

Căn cứ tinh thần Nghị quyết số 01/2010/NQ-HĐTP ngày 22/10/2010 của Hội đồng Thẩm phán tòa án nhân dân Tối cao, số tiền dùng để đánh bạc của Nguyễn Tấn Đức, Trần Văn H3, Nguyễn Thị U và Lưu Thị Thu H4 là: 1.080.000 đồng (tiền Đ còn lại dùng để đánh bạc) + 1.950.000 đồng (tiền H3 còn lại dùng để đánh bạc) + 3.000.000 đồng (tiền U còn lại dùng để đánh bạc) + 1.200.000 đồng (tiền H4 còn lại dùng để đánh bạc) = 7.230.000 đồng.

- Nhóm tham gia đánh bạc bằng hình thức chơi cò cá ngựa (chiếu bạc thứ ba):

1. Nguyễn Văn H2: H2 mang theo 6.000.000 đồng đi đến sòng bạc và sử dụng tất cả để đánh bạc. H2 tham gia chơi cò cá ngựa được thua bằng tiền với Thêm, Thành, N2 sau đó H1 vào thay Thành. H2 chơi liên tục 03 ván, khi bị bắt, H2 thắng được 750.000 đồng và đã lấy 50.000 đồng bỏ vào ca nhựa tại bàn xâu cho C.

Tang vật tạm giữ: 6.700.000 đồng là số tiền H2 sử dụng để đánh bạc.

2. Châu Văn Thêm: Thêm mang theo 5.500.000 đồng đi đến sòng bạc và sử dụng tất cả để đánh bạc. Thêm chơi cá ngựa được thua bằng tiền với Hiếu, Thành, N2 sau đó H1 vào thay Thành. Thêm chơi liên tục 03 ván, khi bị bắt, Thêm thua 2.000.000 đồng.

Tang vật tạm giữ: 3.500.000 đồng là số tiền Thêm sử dụng để đánh bạc.

3. Huỳnh Thị H1: H1 mang theo 9.200.000 đồng đi đến sòng bạc và sử dụng tất cả để đánh bạc. H1 chơi cá ngựa được thua bằng tiền với Hiếu, N2 và Thêm. H1 chơi liên tục 02 ván, khi bị bắt, H1 ăn được 600.000 đồng.

Tang vật tạm giữ: 9.800.000 đồng là tiền H1 sử dụng để đánh bạc.

4. Trần Thị Minh Nguyệt: N2 mang theo 4.200.000 đồng đến sòng bạc và sử dụng tất cả để đánh bạc. N2 tham gia chơi cá ngựa được thua bằng tiền với Hiếu, Thêm, Thành sau đó H1 vào thay Thành. N2 chơi liên tục 03 ván, khi bị bắt, N2 T1 được 850.000 đồng và đã lấy 100.000 đồng bỏ vào ca nhựa tại bàn xâu cho Chí.

Tang vật tạm giữ: 4.950.000 đồng là tiền N2 sử dụng để đánh bạc.

5. Hồ Tấn T4: Thành mang theo 12.550.000 đồng đi đến sòng bạc và sử dụng 2.200.000 đồng để đánh bạc. Thành chơi cá ngựa được thua bằng tiền với Hiếu, Thêm, Nguyệt, Thành chơi 1 ván duy nhất và thua 200.000 đồng. Sau đó, Thành ra nghỉ và nhường chỗ lại cho Huỳnh Thị H1.

Căn cứ tinh thần Nghị quyết số 01/2010/NQ-HĐTP ngày 22/10/2010 của Hội đồng Thẩm phán tòa án nhân dân Tối cao, số tiền dùng để đánh bạc của Nguyễn Văn H2, Châu Văn Thêm, Huỳnh Thị H1 và Trần Thị Minh N2 là: 6.700.000 đồng (tiền H2 còn lại dùng để đánh bạc) + 3.500.000 đồng (tiền Thêm còn lại dùng để đánh bạc) + 9.800.000 đồng (tiền H1 còn lại dùng để đánh bạc) + 4.950.000 đồng (tiền N2 còn lại dùng để đánh bạc) = 24.950.000 đồng.

Còn số tiền dùng để đánh bạc của Hồ Tấn T4 là 200.000 đồng.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Chánh, các đối tượng Huỳnh Hữu C, Hà Thị Bích N1, Nguyễn Nhật T1, Phùng Văn Q2, Võ Văn T2, Trần Hoàng Thật, Phan Hoàng Q1, Trần Thị Minh N2, Nguyễn Thị U, Nguyễn Tấn Đ, Huỳnh Thị H1, Lưu Thị Thu H4, Nguyễn Văn H2, Trần Văn H3 và Châu Văn T5 khai nhận toàn bộ

hành vi phạm tội như trên phù hợp biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Về vật chứng thu giữ là tiền đánh bạc như đã nêu trên; 05 bộ bài tây đã qua sử dụng; 01 bộ bài tây đang sử dụng; 01 bộ bài tây chưa sử dụng; 03 cái bàn; 12 cái ghế; 03 cái ca để đựng tiền xâu; 03 cái tô; 07 hột xí ngầu; 02 bộ cờ cá ngựa đang sử dụng. Cùng điện thoại, xe máy của các đối tượng tham gia đánh bạc.

Tại bản Cáo trạng số 251/CT- VKS ngày 11 tháng 10 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Huỳnh Hữu C và Hà Thị Bích N1 về tội “Tổ chức đánh bạc” theo điểm a, điểm c khoản 1 Điều 322 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; truy tố các bị cáo Nguyễn Nhật T1, Phùng Văn Quyết, Võ Văn T2, Phan Hoàng Q1, Trần Hoàng T3, Trần Thị Minh N2, Nguyễn Thị U, Nguyễn Tấn Đ, Huỳnh Thị H1, Lưu Thị Thu H4, Nguyễn Văn H2 và Châu Văn T5 về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 274/2023/HS-ST ngày 29 tháng 11 năm 2023 của Tòa án Nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

Căn cứ khoản 1 khoản 3 Điều 321, điểm i điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

- Xử phạt bị cáo Huỳnh Thị H1 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày chấp hành án.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Nhật T1 01 (một) năm tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày chấp hành án.

- Xử phạt bị cáo Võ Văn T2 01 (một) năm tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày chấp hành án.

- Xử phạt bị cáo Phan Hoàng Q1 01 (một) năm tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày chấp hành án.

Phạt bổ sung mỗi bị cáo số tiền 10.000.000 đồng để nộp ngân sách nhà nước;

Còn xử phạt:

- Các bị cáo Huỳnh Hữu C 02 (hai) năm tù, Hà Thị Bích N1 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, cùng về tội “Tổ chức đánh bạc”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày chấp hành án.

Phạt bổ sung mỗi bị cáo số tiền 20.000.000 đồng để nộp ngân sách nhà nước;

- Các bị cáo Phùng Văn Q2, Trần , Nguyễn Thị U, Nguyễn Tấn Đ, Lưu Thị Thu H4 cùng mức hình phạt 01 (một) năm tù về tội “Đánh bạc” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 (hai) năm tính từ ngày tuyên án.

- Bị cáo Nguyễn Văn H2 01 (một) năm tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày chấp hành án.

- Bị cáo Trần Thị Minh N2 10 (tháng) 19 (mười chín) ngày tù về tội “Đánh bạc”.

- Bị cáo Châu Văn T5 10 (tháng) 06 (sáu) ngày tù về tội “Đánh bạc”.

Phạt bổ sung mỗi bị cáo số tiền 10.000.000 đồng để nộp ngân sách nhà nước;

Và tuyên các quy định tại khoản 2 khoản 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với các bị cáo cho hưởng án treo.

Kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xem xét việc không xử lý trách nhiệm hình sự đối với hành vi phạm tội của Hồ Tấn T4 trong vụ án để tránh bỏ lọt tội phạm.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Sau khi xét xử sơ thẩm:

- Ngày 30/11/2023 bị cáo Phan Hoàng Q1 làm đơn kháng cáo xin cho hưởng án treo.

- Ngày 04/12/2023 bị cáo Huỳnh Thị H1 làm đơn kháng cáo xin cho hưởng án treo.

- Ngày 05/12/2023 bị cáo Võ Văn T2 làm đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt cho hưởng án treo.

- Ngày 12/12/2023 bị cáo Nguyễn Nhật T1 làm đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt cho hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Các bị cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với nội dung bản án sơ thẩm đã tuyên xử.

- Đại diện Viện kiểm sát Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh sau khi phân tích tính chất mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nhận định án sơ thẩm đã xét xử đối với các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, có sự phân hóa đối với các bị cáo phạm tội “Tổ chức đánh bạc”.

Đối với nhóm tham gia đánh bạc bằng hình thức binh xập xám (chiếu bạc thứ nhất): gồm các bị cáo Nguyễn Nhật T1, Phùng Văn Q2, Trần Hoàng T3, Võ Văn T2 và Phan Hoàng Q1. Tòa sơ thẩm xử Phùng Văn Q2, Trần Hoàng T3 mỗi bị cáo 01 (một) năm tù về tội “Đánh bạc” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 (hai) năm tính từ ngày tuyên án. Nhưng lại xét xử mỗi bị cáo Nguyễn Nhật T1, Võ Văn T2 và Phan Hoàng Q1 01 (một) năm tù về tội “Đánh bạc” là vi phạm điểm b khoản 1 Điều 3 Bộ luật Hình sự. Nên kháng cáo của 03 bị cáo là có căn cứ.

Bị cáo Huỳnh Thị H1 tham gia đánh bạc với số tiền lớn nhất trong nhóm tham gia đánh bạc bằng hình thức chơi cờ cá ngựa (chiếu bạc thứ ba): gồm các bị cáo Nguyễn Văn H2, Châu Văn T5, Huỳnh Thị H1, Trần Thị Minh N2, đã bị xử lý hành chính 01 lần vào năm 2010 nên bị xét xử 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù là có căn cứ, tại tòa bị cáo không có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới nên kháng cáo không có căn cứ.

Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của 03 bị cáo Nguyễn Nhật T1, Võ Văn T2 và Phan Hoàng Q1 sửa bản án sơ thẩm theo hướng giữ nguyên mức hình phạt tù cho hưởng án treo. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Huỳnh Thị H1, giữ nguyên mức hình phạt đối với bị cáo.

- Bị cáo Nguyễn Nhật T1 và Võ Văn T2 không có ý kiến tranh luận.

- Luật sư bào chữa cho bị cáo Q1, H1 trình bày: thống nhất quan điểm giải quyết vụ án của Kiểm sát viên đối với bị cáo Phan Hoàng Q1 đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận. Còn bị cáo Huỳnh Thị H1 tham gia đánh bạc mới thay thế Hồ Tấn T4 được 03 ván thì bị bắt, do làm nghề bán vé số nên có được bao nhiêu tiền vốn thì đem theo. Bị cáo bị xử phạt hành chính từ năm 2010 đến nay đã hơn 10 năm, có nơi cư trú ổn định. Theo quy định tại Điều 2 và Điều 3 của Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 và Điều 1 của Nghị quyết 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao, thì bị cáo H1 đủ điều kiện quy định tại Điều 2 và không thuộc trường hợp không cho hưởng án treo tại Điều 3 của Nghị quyết 02 và Điều 1 của Nghị quyết 01 đều hướng dẫn Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo Hạnh.

- Bị cáo Quân, H1 đồng ý với luận cứ bào chữa của luật sư, không tranh luận bổ sung.

- Kiểm sát viên có ý kiến đối đáp: quan điểm của Kiểm sát viên phát biểu không đề cập bị cáo H1 không đủ điều kiện quy định tại Điều 2 và không thuộc trường hợp không cho hưởng án treo tại Điều 3 của Nghị quyết 02 và Điều 1 của Nghị quyết 01 đều hướng dẫn Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo mà chỉ nêu bị cáo H1 dùng số tiền lớn hơn các bị cáo trong nhóm và có 01 lần bị xử lý hành chính nên bảo lưu quan điểm giải quyết vụ án về bị cáo Hạnh.

- Nói lời sau cùng các bị cáo đã nhận thức được hành vi sai phạm, không dám tái phạm nên xin Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo cho hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Vào khoảng 15 giờ 00 phút, ngày 05/01/2022 tại quán cà phê tại địa chỉ nhà không số, tổ 12, ấp 6B, xã V, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh là quán cà phê do Huỳnh Hữu Chí, Hà Thị Bích N1 thuê mặt bằng làm chủ quán. Công an bắt quả tang, các bị cáo Huỳnh Hữu C, Hà Thị Bích N1 đã tổ chức cho nhiều đối tượng tham gia đánh bạc ăn thua bằng tiền, cụ thể đã tổ chức 03 nhóm đánh bạc như sau:

- Nhóm tham gia đánh bạc bằng hình thức bình xập xám (chiếu bạc thứ nhất): gồm các bị cáo Nguyễn Nhật T1, Phùng Văn Q2, Trần Hoàng T3, Võ Văn T2 và Phan Hoàng Q1. Bắt thu giữ số tiền dùng để đánh bạc của Nguyễn Nhật T1, Phùng Văn Q2, Trần Hoàng T3 và Võ Văn T2 là: 2.790.000 đồng (tiền còn lại mà T1 dùng để đánh bạc) + 3.720.000 đồng (tiền còn lại mà Q2 dùng để đánh bạc) + 5.800.000 đồng (tiền còn lại mà T3 dùng để đánh bạc) + 6.880.000 đồng (tiền còn lại mà Tấn dùng để đánh bạc gồm 2.380.000 đồng thu tại chiếu bạc và 4.500.000 đồng thu trong người) = 19.190.000 đồng.

Số tiền dùng để đánh bạc của Phan Hoàng Q1 là: 3.000.000 đồng (số tiền mỗi người đặt chén) x 4 người (gồm: Q1, T1, Q2 và T2) = 12.000.000 đồng.

- Nhóm tham gia đánh bạc bằng hình thức chơi cò cá ngựa (chiếu bạc thứ hai): gồm các bị cáo Nguyễn Tấn Đ, Trần Văn H3, Nguyễn Thị U, Lưu Thị Thu H4. Bắt thu giữ số tiền dùng để đánh bạc của Nguyễn Tấn Đ, Trần Văn H3, Nguyễn Thị U và Lưu

Thị Thu H4 là: 1.080.000 đồng (tiền Đ còn lại dùng để đánh bạc) + 1.950.000 đồng (tiền H3 còn lại dùng để đánh bạc) + 3.000.000 đồng (tiền U còn lại dùng để đánh bạc) + 1.200.000 đồng (tiền H4 còn lại dùng để đánh bạc) = 7.230.000 đồng.

- Nhóm tham gia đánh bạc bằng hình thức chơi cờ cá ngựa (ch2bạc thứ ba): gồm các bị cáo Nguyễn Văn H2, Châu Văn T5, Huỳnh Thị H1, Trần Thị Minh N2, và Hồ Tấn T4. Bắt thu giữ số tiền dùng để đánh bạc của Nguyễn Văn H2, Châu Văn Thêm, Huỳnh Thị H1 và Trần Thị Minh N2 là: 6.700.000 đồng (tiền H2 còn lại dùng để đánh bạc) + 3.500.000 đồng (tiền T5 còn lại dùng để đánh bạc) + 9.800.000 đồng (tiền H1 còn lại dùng để đánh bạc) + 4.950.000 đồng (tiền N2 còn lại dùng để đánh bạc) = 24.950.000 đồng.

Như vậy:

- Hành vi của các bị cáo Huỳnh Hữu C, Hà Thị Bích N1 là sử dụng địa điểm thuộc quyền quản lý của mình tổ chức đánh bạc trái phép cho 02 chiếc bạc trở lên trong cùng một lúc mà tổng số tiền, hiện vật dùng đánh bạc trị giá 5.000.000 đồng trở lên; tổng số tiền, hiện vật dùng đánh bạc trong cùng 01 lần trị giá 20.000.000 đồng trở lên là các tình tiết định tội được quy định tại điểm b điểm c khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Hành vi của các bị cáo Nguyễn Nhật T1, Phùng Văn Q2, Trần Hoàng T3, Võ Văn T2 và Phan Hoàng Q1; Nguyễn Tấn Đ, Trần Văn H3, Nguyễn Thị U, Lưu Thị Thu H4; Nguyễn Văn H2, Châu Văn T5, Huỳnh Thị H1, Trần Thị Minh N2, Hồ Tấn T4 là đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng là tình tiết định tội được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[2] Với hành vi khách quan nêu trên, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử:

- Các bị cáo Huỳnh Hữu C, Hà Thị Bích N1 về tội “Tổ chức đánh bạc” theo quy định tại điểm a (đúng phải là điểm b), điểm c khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 (thì bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 300.000.000 đồng hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm) là có sai điểm về tình tiết định tội nhưng trong cùng khoản điều luật không làm thay đổi mức án. Tuy nhiên, cần nghiêm túc rU kinh nghiệm khi xét xử các vụ án tương tự để viện dẫn cho đúng điểm của khoản điều luật.

- Bị cáo Huỳnh Thị H1 và các bị cáo khác về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 (thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm).

Là đúng người, đúng tội, không oan sai. Sau khi xét xử sơ thẩm:

- Bị cáo Huỳnh Hữu C, bị cáo Hà Thị Bích N1 bị xét xử về tội “Tổ chức đánh bạc” không kháng cáo, không bị kháng nghị nên án đã có hiệu lực pháp luật.

- Các bị cáo Phùng Văn Q2, Trần Hoàng T3, Trần Thị Minh N2, Nguyễn Thị U, Nguyễn Tấn Đ, Lưu Thị Thu H4, Nguyễn Văn H2 và Châu Văn T5 bị xét xử về tội “Đánh bạc” không kháng cáo, không bị kháng nghị nên án đã có hiệu lực pháp luật.

- Các bị cáo Huỳnh Thị H1, Nguyễn Nhật T1, Võ Văn T2 và Phan Hoàng Q1 kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, cho hưởng án treo.

[3] Đối với các bị cáo Huỳnh Thị H1, Nguyễn Nhật T1, Võ Văn T2 và Phan Hoàng Q1 có kháng cáo thì khi lượng hình Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng được quy định tại điểm i điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 (hai tình tiết này đều được áp dụng cho các bị cáo bị xét xử về tội “Đánh bạc” trong vụ án), đã xử phạt bị cáo H101 (một) năm 03 (ba) tháng tù; xử phạt mỗi bị cáo Nguyễn Nhật T1, Võ Văn T2 và Phan Hoàng Q1 01 (một) năm tù và phạt bổ sung mỗi bị cáo 10.000.000 đồng là trong khung hình phạt, nhưng cần xem xét để đảm bảo tính công bằng đối với các bị cáo khác cùng tham gia đánh bạc.

[4] Cụ thể, trong vụ án này:

- Các bị cáo Huỳnh Hữu C, Hà Thị Bích N1 bị tuyên xử mức hình phạt tù về tội “Tổ chức đánh bạc” là có phân hóa vai trò đối với các bị cáo tổ chức cho các bị cáo khác tham gia đánh bạc.

- Bị cáo Trần Thị Minh N2 có nhân thân xấu 03 lần bị xử lý hành chính về hành vi đánh bạc, bị bắt truy nã; bị cáo Châu Văn T5 bị bắt truy nã được xử mức hình phạt tù bằng thời hạn tạm giam, cụ thể: bị cáo N2 10 tháng 19 ngày tù, bị cáo Thêm 10 tháng 06 ngày tù (hai bị cáo thuộc trường hợp không cho hưởng án treo) là chưa tương xứng với nhóm tham gia đánh bạc bằng hình thức chơi cờ cá ngựa (chiếu bạc thứ ba) gồm các bị cáo Nguyễn Văn H2, Châu Văn T5, Huỳnh Thị H1, Trần Thị Minh N2, và đối tượng Hồ Tân T4.

- Các bị cáo Phùng Văn Q2, Trần Hoàng T3, Nguyễn Thị U, Nguyễn Tân Đ, Lưu Thị Thu H4 cùng mức hình phạt 01 (một) năm tù về tội “Đánh bạc”, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 (hai) năm tính từ ngày tuyên án.

- Các bị cáo Huỳnh Thị H1, Nguyễn Nhật T1, Võ Văn T2 và Phan Hoàng Q1 cùng tham gia đánh bạc với các bị cáo được hưởng án treo. Các bị cáo kháng cáo đều phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có hai tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú rõ ràng.

[5] Theo quy định tại Điều 2 và Điều 3 của Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 và Điều 1 của Nghị quyết 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao, thì các bị cáo kháng cáo đủ điều kiện quy định tại Điều 2 và không thuộc trường hợp không cho hưởng án treo tại Điều 3 của Nghị quyết 02 và Điều 1 của Nghị quyết 01 đều hướng dẫn Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo.

[6] Trên cơ sở lập luận tại đoạn [1], [2], [3], [4] và [5] là căn cứ để Hội đồng xét xử:

- Chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của các bị cáo Huỳnh Thị H1, Nguyễn Nhật T1, Võ Văn T2 và Phan Hoàng Q1 và luận cứ bào chữa của luật sư.

- Chấp nhận phần lớn quan điểm giải quyết vụ án của Viện kiểm sát.

Sửa bản án sơ thẩm theo hướng giữ nguyên mức hình phạt tù và cho hưởng án treo đối với các bị cáo Huỳnh Thị H1, Nguyễn Nhật T1, Võ Văn T2 và Phan Hoàng Q1 theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Ngoài ra, còn có bị cáo Nguyễn Văn H2 bị xử phạt 01 (một) năm tù về tội “Đánh bạc”. Họ không kháng cáo, không bị kháng nghị nhưng Hội đồng xét xử cũng xem xét giảm cho bị cáo một phần hình phạt tù để đảm bảo tính xem xét toàn diện vụ án, công bằng với bị cáo Trần Thị Minh N2 và bị cáo Châu Văn T5, theo quy định tại khoản 3 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[7] Về án phí hình sự phúc thẩm: các bị cáo không phải chịu theo quy định khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm e khoản 1 khoản 3 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Sửa bản án sơ thẩm.

Căn cứ khoản 1 khoản 3 Điều 321, điểm i điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Huỳnh Thị H1 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Nhật T1 01 (một) năm tù về tội “Đánh bạc”. Nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (hai) năm tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Xử phạt bị cáo Võ Văn T2 01 (một) năm tù về tội “Đánh bạc”. Nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (hai) năm tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Xử phạt bị cáo Phan Hoàng Q1 01 (một) năm tù về tội “Đánh bạc”. Nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (hai) năm tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Phạt bổ sung mỗi bị cáo số tiền 10.000.000 đồng để nộp ngân sách nhà nước;

Giao các bị cáo Huỳnh Thị H1, Nguyễn Nhật T1, Võ Văn T2 và Phan Hoàng Q1 cho Ủy ban nhân dân xã V, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

“Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo”.

Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm i điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H2 09 (chín) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

Căn cứ khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND TC; (1)
- TAND Cấp cao tại Tp.HCM; (1)
- VKSND Tp.HCM; (3)
- VKSND huyện Bình Chánh; (1)
- THA-DS huyện Bình Chánh; (1)
- TAND huyện Bình Chánh; (5)
- Công an huyện Bình Chánh; (1)
- Phòng PC 53 - CA Tp. HCM; (1)
- Bị cáo; (4)
- Người bào chữa; (1)
- Sở Tư pháp; (1)
- UBND nơi bị cáo cư trú; (4)
- Lưu, hình sự, hồ sơ. (28) (4)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Đức Nam